

Họ tên:

Trường Tiểu học Nguyễn Đức Cảnh.



TUẦN 23A



Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

$$\begin{array}{llll} 3\text{dm}^3 = & \text{cm}^3 & 2,5 \text{ m}^3 = & \text{cm}^3 ; \\ 0,05 \text{ dm}^3 = & \text{cm}^3 ; & 0,02 \text{ m}^3 = & \text{cm}^3 \end{array}$$

Bài 2: Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là đề-xi-mét khối:

$$\begin{array}{lll} 12\text{cm}^3 = & 350\text{cm}^3 = & 0,5 \text{ cm}^3 = \\ 99 \text{ m}^3 = & 2,5\text{m}^3 = & 0,5\text{m}^3 = \end{array}$$

Bài 3: Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là mét khối

$$\begin{array}{lll} 5\text{cm}^3 = & 2306\text{cm}^3 = & 0,2\text{cm}^3 = \\ 42\text{dm}^3 = & 10,6\text{dm}^3 = & 0,9\text{dm}^3 = \end{array}$$

Bài 4: Viết các số đo thích hợp vào chỗ chấm:

Mẫu: sáu mươi lăm xăng-ti-mét khối : 65cm^3

- a) Bảy mươi sáu đề-ti-mét khối: b) Hai trăm năm mươi tư xăng-ti-mét khối:
c) Ba phần tư mét khối : d) Không phải tám mươi lăm mét khối :

Bài 5: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

$$\begin{array}{llll} 3\text{dm}^3 = & \text{cm}^3 & 0,7 \text{ dm}^3 = & \text{cm}^3 \\ 125 \text{ dm}^3 = & \text{cm}^3 & 4,05 \text{ dm}^3 = & \text{cm}^3 \\ \frac{4}{5} \text{ dm}^3 = & \text{cm}^3 & \frac{5}{8} \text{ m}^3 = & \text{dm}^3 \end{array}$$

Bài 6: Nối hai số đo bằng nhau :

$0,35\text{m}^3$	4000cm^3	$2,4\text{m}^3$	1500dm^3
2400dm^3	350dm^3	$1,5\text{m}^3$	4dm^3